TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-4-2023
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lục Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Bích Liễu.

2. Bà Lưu Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Bích Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022, về việc "Xin Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 và thông báo mở lại phiên tòa 01/2023/TB-TA ngày 06 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Phương Th, sinh năm 2002; địa chỉ: Xóm Nà R 1, xã Bạch Đ, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn*: Anh Lương Văn H, sinh năm 1999; địa chỉ: Xóm Nà R 1, xã Bạch Đ, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 12 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Phương Th trình bày:

Chị và anh Lương Văn H có tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân, chung sống từ năm 2018 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bạch Đ, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng ngày 01 tháng 3 năm 2021. Sau khi kết hôn vợ chồng chỉ chung

sống hạnh phúc thời gian đầu, đẻ con xong bị chồng lạnh nhạt, bạo hành, đánh đập, đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng anh H không thay đổi dẫn đến việc hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 09/2021 cho đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Văn H.

Về con chung: Chị Th và anh H, có 01 con chung, sinh ngày 23/4/2019 mang tên Lương Minh Q. Hiện nay con chung đang ở cùng anh H. Sau khi ly hôn chị Th tự nguyện giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/5/2023.

Về tài sản chung, về nợ chung: Chị Th xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, đồng thời cũng không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lương Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi được lời khai, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Về xác định thẩm quyền: Chị Th khởi kiện ly hôn anh Lương Văn H trú tại xóm Nà R 1, xã Bạch Đ, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng do vậy thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hòa An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật tố Tụng dân sự, cụ thể như: Lập hồ sơ vụ án, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự nguyên đơn là chị Lê Phương Th, bị đơn là anh Lương Văn H, xác định quan hệ tranh chấp là Ly hôn, xác minh, thu thập các tài liệu chứng cứ đúng quy định của pháp luật. Thông báo về phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đầy đủ.

Về việc gửi hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát: Tòa án đã gửi hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát cùng cấp trong thời hạn 15 ngày để nghiên cứu theo đúng quy định.

+ Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên toà: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể như sau: Tòa án nhân dân huyện Hòa An đã triệu tập bị đơn đến tòa để tham gia phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, do vậy, Tòa án xét xử vắng cả nguyên đơn và bị đơn đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và ý kiến của người tham gia tố tụng tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố Tụng dân sự, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận. Với các cơ sở trên, đề nghị HĐXX xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Phương Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Văn H là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh H đang cư trú tại huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

[2] Về tố tụng:

Anh Lương Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ ba để hòa giải mà vẫn cố tình vắng mặt, chị Th có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Do vậy,

theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tòa án đã thực hiện thủ tục niêm yết và tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập dự phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng anh Lương Văn H vẫn vắng mặt không có lý do, chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn chị Lê Phương Th và bị đơn anh Lương Văn H.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Đối với yêu cầu ly hôn của chị Th: Chị Lê Phương Th và anh Lương Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 3 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã Bạch Đằng, huyện Hòa An nên hôn nhân giữa chị Th và anh H là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng phải có nghĩa vụ sống chung với nhau; thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, sau thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến tình cảm rạn nứt. Nguyên nhân do anh H thường xuyên uống rượu say, kiếm cớ gây sự, chửi bới chị Th. Hai vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần, nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn sự chia sẻ và tôn trọng lẫn nhau, cuộc sống gia đình không có hạnh phúc chị Th và anh H đã sống ly thân từ tháng 09/2021 đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị Th yêu cầu được ly hôn với anh H.

Biên bản xác minh ngày 13/01/2023, bà Lê Thị B là mẹ đẻ của anh H, xác nhận: Bà B đã giao Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (lần 01, 02, 03) cho anh Lương Văn H. Tuy nhiên, anh H đang làm việc trong Thành phố Hồ Chí Minh, không về được nên vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải không có lý do. Bà B cam đoan sẽ tiếp tục giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 và các giấy tờ tố tụng của Tòa án tống đạt cho anh H. Về tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị Th: bà B xác nhận anh H và chị Th nhiều lần mâu thuẫn, đã được hai bên gia đình hòa giải và khuyên can nhưng hai vợ chồng vẫn không thể hàn gắn, khi con còn nhỏ chị Th đã bỏ nhà đi. Chị Th và anh H đã sống ly thân từ khi chị Th bỏ nhà đi cho đến nay.

Biên bản xác minh ngày 13/01/2023, ông Mông Văn Dận, Bí thư Chi bộ, Trưởng xóm xóm Nà Roác 1, xã Bạch Đằng, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng cho biết anh Lương Văn H có đăng ký HKTT tại xóm Nà Roác 1, xã Bạch Đằng, huyện

Hòa An, tỉnh Cao Bằng, nhưng hiện nay anh H đi làm việc tại công ty từ năm 2021, thỉnh thoảng có về nhà một, hai ngày. Về mâu thuẫn giữa hai vợ chồng anh H thì xóm chưa được giải quyết tại xóm, xã mà hai bên gia đình tự giải quyết riêng. Hai vợ chồng anh H, chị Th cũng đã ly thân được khoảng hơn một năm nay kể từ khi chị Th bỏ đi.

Căn cứ các biên bản xác minh nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Anh H đã được triệu tập đến Tòa án nhiều lần để tạo điều kiện cho hai bên hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng anh H vẫn vắng mặt và cũng không có mặt tại phiên tòa xét xử. Điều này thể hiện anh H không còn tha thiết đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình, tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh H không còn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh H đã phát sinh trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được, yêu cầu xin ly hôn của chị Th là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Chị Th và anh H, có 01 con chung, sinh ngày 23/4/2019 mang tên Lương Minh Q, hiện nay con chung đang ở cùng anh H. Sau khi ly hôn chị Th tự nguyện giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/5/2023. Do chưa có ý kiến của anh H về người trực tiếp nuôi con chung, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của chị Th là tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của chị Th. Nếu sau ly hôn có tranh chấp, các bên có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Th tự khai giữa chị và anh H không có tài sản chung, đồng thời vợ chồng không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do chưa có ý kiến của anh H về các vấn đề này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết, nếu sau ly hôn có tranh chấp, các bên có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lê Phương Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Phương Th về việc yêu cầu ly hôn với anh Lương Văn H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Phương Th được ly hôn anh Lương Văn H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2021 do Ủy ban nhân dân xã Bạch Đằng, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng cấp ngày 01/3/2021 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Giao cháu Lương Minh Q, sinh ngày 23/4/2019 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

1.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* cho đến khi cháu Lương Minh Q đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/5/2023.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Chị Lê Phương Th phải chịu 300.000,đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn và 300.000,đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung nộp vào ngân sách Nhà nước nhưng được khấu trừ vào 300.000,đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003666 ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An. Nay chị Th còn phải nộp thêm 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hòa An;
- CC THADS huyện Hòa An;
- UBND xã Bạch Đằng;
(Số 06 ngày 01/3/2021);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lục Thị Út

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hòa An;
- CC THADS huyện Hòa An;
- UBND xã Bạch Đằng;
(Số 06 ngày 01/3/2021);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lục Thị Út

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hòa An;
- CC THADS huyện Hòa An;
- UBND xã Dân Chủ;
(Số 05 ngày 26/02/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lục Thị Út

Xét thấy, anh Lượng đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng là thương yêu, tôn trọng, chăm sóc giữa vợ chồng. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng không hàn gắn được tình cảm, chị Sửu và anh Lượng đã sống ly thân từ ngày 24/10/2020 cho đến nay chứng minh hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung

không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai.